TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Cường

Bà Lê Thị Tình

***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Sùng A D**, tên gọi khác: không có. giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKHKTT: bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Sùng A L đã chết. Con bà: Thào Thị P, đã chết. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình. Vợ: Thào Thị D, sinh năm 1980 (đã chết). Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1998 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ hồi 21 giờ 45 phút ngày 08/8/2022, đến ngày 17/8/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.(Có mặt).

2. Họ và tên: **Lý Văn C**, tên gọi khác: không có; giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1983 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKHKTT: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Dao. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Lý Văn L, sinh năm 1962. Con bà: Chảo Thị N, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ hai

trong gia đình. Vợ: Lý Thị P, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ hồi 23 giờ 15 phút ngày 08/8/2022, đến ngày 17/8/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh Lai Châu.(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Sùng A P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003. Trú tại: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Vắng mặt).

2. Lý Thị N, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2000. Trú tại: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Vắng mặt).

3. Phàn Thị L, sinh năm 1993. Trú tại: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Vắng mặt).

- Người làm chứng: Tráng A T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988. Trú tại: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.(Vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D: Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/8/2022, Sùng A D, gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại cầu P, thuộc xã P, huyện T. Qua trao đổi, D mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh với giá 7.000.000 đồng, mục đích để D mang về bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, D mang về nhà cất giấu vào trong hộp đồ sửa chữa gắn ở giữa hai tay cầm của chiếc máy bừa đang để gần chuồng trâu của gia đình D, không cho ai biết. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2022 khi D đang ở nhà tại bản K, xã H thì có Tráng A T, sinh năm 1988 trú cùng bản đến hỏi mua Heroine của D để sử dụng, D đồng ý. Sau đó D đi ra chuồng trâu chỗ cất giấu gói Heroine mua được trước đó rồi cấu lấy một ít Heroine nhưng không gói mang ra bán cho T với giá 50.000 đồng, số Heroine còn lại D cất giấu tại vị trí cũ. Bán Heroine cho T xong, D đi làm việc nhà còn T tự ý sử dụng Heroine vừa mua được tại nhà D nhưng D không biết, số tiền 50.000 đồng bán Heroine cho T, D đã tiêu sài hết 10.000 đồng, còn lại 40.000 đồng. Đến gần 18 giờ cùng ngày, có Lý Văn C, sinh năm 1983, trú tại bản Q, xã P, huyện T gọi điện thoại hỏi mua Heroine của D với khối lượng hai chỉ cân tiểu ly, D đồng ý. Nói chuyện với C xong, D lấy cân tiểu ly có sẵn tại nhà mang ra chuồng trâu chỗ cất giấu gói Heroine rồi lấy gói Heroine ra cắt lấy một phần cho vào cân

tiểu ly cân số Heroine này được hai chỉ sau đó gói lại bằng mảnh nilon màu trắng để bán cho C. Cân Heroine xong, D cất gói Heroine vừa cân được hai chỉ với gói Heroine còn lại cùng với chiếc cân tiểu ly vào bên trong hộp đồ sửa chữa của máy bừa tại chuồng trâu của gia đình rồi đi vào nhà. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, C đi xe mô tô đến nhà D để mua Heroine. Khi gặp D tại bếp thì C đưa cho D số tiền 4.000.000 đồng, D cầm tiền rồi đi ra chuồng trâu lấy gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng đã cân sẵn mang ra đưa cho C, số Heroine còn lại D vẫn để vị trí cũ. Sau khi bán Heroine cho C xong, D đi làm việc nhà còn C cất gói Heroine vừa mua được vào túi áo bên trái trước ngực đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày khi C về đến đường liên xã thuộc bản K, xã H, huyện T thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo bên trái trước ngực đang mặc của Lý Văn C một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng có khối lượng 7,57 gam, thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 25U1-041-78, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave &, màu sơn xanh, đen, bạc, số khung 652721, số máy 3452842, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có ốp màu trắng, số IMEL 1: 863488047103695, số IMEL 2: 863488047103687 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0399993092, đã qua sử dụng. Tại chỗ Lý Văn C khai nhận gói Heroine bị Công an thu giữ là do C vừa mua được của Sùng A D với giá 4.000.000 mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lý Văn C, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Sùng A D. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ trong hộp đồ sửa chữa ở giữa hai tay cầm của máy bừa tại chuồng trâu của nhà D 01 cân tiểu ly và 01 gói Heroine được gói bằng túi nilon màu xanh có khối lượng 19,05 gam, số Heroine này D khai để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 4.040.000 đồng là tiền D bán Heroine cho C và T mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, ốp màu vàng có hai đường sọc màu đỏ, số IMEL 1: 862800040994733, số IMEL 2: 862800040994733 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0357093891, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án: Ngày 08/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 48/KL-TCGĐ ngày 08/8/2022 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lý Văn C có khối lượng là 7,57 gam. Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Sùng A D có khối lượng là 19,05 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã trích 0,09 gam trong tổng số 7,57 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lý Văn C và trích 0,28 gam trong tổng số 19,05 gam chất bột khô màu trắng thu giữ của Sùng A D theo C và D cùng

khai nhận là Heroine gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 711/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Văn Cầu gửi giám định là ma túy, loại: Heroine";"Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Sùng A Dơ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên tiến hành trưng cầu giám định số tiền 4.040.000 đồng thu giữ của Sùng A D, theo D khai nhận trong số tiền này gồm 4.000.000 đồng là tiền bán Heroine cho Lý Văn C và 40.000 đồng là tiền bán Heroine cho Tráng A T mà có. Tại bản kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "Số tiền 4.040.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Lý Văn C 7,57 gam Heroine, đã trích gửi gám định 0,09 gam, còn lại 7,48 gam; 01 xe mô tô biển kiểm soát 25U1-041.78, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave &, màu sơn xanh, đen, bạc, số khung 652721, số máy 3452842, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có ốp màu trắng, số IMEL 1: 863488047103695, số IMEL 2: 863488047103687 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0399993092, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Sùng A Dơ: 19,05 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,28 gam, còn lại 18,77 gam; số tiền 4.040.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, ốp màu vàng có hai đường sọc màu đỏ, số IMEL 1: 862800040994733, số IMEL 2: 862800040994733 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0357093891, đã qua sử dụng và 01 cân tiểu ly.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25U1-041.78 do Lý Văn C điều khiển đi mua Heroine là tài sản hợp pháp của chị Phàn Thị L, sinh năm 1993, trú tại bản Q xã P, huyện T. Chị L đã cho C mượn chiếc xe này để sử dụng, việc C dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua Heroine về sử dụng thì chị L không biết. Ngày 13/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho Phàn Thị L.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, ốp màu vàng có hai đường sọc màu đỏ, số IMEL 1: 862800040994733, số IMEL 2: 862800040994733 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0357093891, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của Sùng A P, sinh năm 2003, trú tại bản K, xã H huyện T (P là con đẻ Sùng A D). Ngày 08/8/2022 P để chiếc điện thoại này ở nhà thì D tự ý lấy rồi lắp thẻ sim của D có số

thuê bao 0357093891 để sử dụng. Tuy nhiên việc D dùng chiếc điện thoại này sau đó lắp sim rồi trao đổi để bán Heroine cho Lý Văn C thì P không biết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có ốp màu trắng, số IMEL 1: 863488047103695, số IMEL 2: 863488047103687 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0399993092, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của Lý Thị N, sinh năm 2000, trú tại bản Q, xã P, huyện T (N là con đẻ Lý Văn C). Ngày 08/8/2022 N để chiếc điện thoại này ở nhà thì C tự ý lấy rồi lắp thẻ sim của C có số thuê bao 0399993092 để gọi hỏi mua Heroine của Sùng A D. Việc C dùng chiếc điện thoại này sau đó lắp sim rồi trao đổi để mua Heroine thì N không biết.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 7,48 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có ốp màu trắng, số IMEL 1: 863488047103695, số IMEL 2: 863488047103687 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao: 0399993092, đã qua sử dụng thu giữ của Lý Văn C. 18,77 gam Heroine, 01 túi nilon màu xanh, số tiền 4.040.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, ốp màu vàng có hai đường sọc màu đỏ, số IMEL 1: 862800040994733, số IMEL 2: 862800040994733 bên trong có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0357093891, đã qua sử dụng và 01 cân tiểu ly thu giữ của Sùng A D.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKS-TU, ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Sùng A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; Truy tố Lý Văn C về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; Bị cáo Lý Văn C phạm tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2022

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06

năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2022,

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Sùng A D và Lý Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 07 giờ ngày 06/8/2022, tại xã Pắc Ta huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Sùng A D mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch với giá 7.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 08/8/2022, tại nhà thuộc bản K, xã H, huyện T, Sùng A D đã 02 lần bán trái phép chất ma tuý cho Tráng A T và Lý Văn C thu lời tổng số tiền 4.050.000 đồng, cụ thể: Lần 1: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, D đã bán trái phép 01 ít Heroine cho Tráng A T thu lời 50.000 đồng, sau đó T sử dụng hết. Lần 2: khoảng 18 giờ cùng ngày D bán trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 7,57 gam cho Lý Văn C thu lời 4.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của D, hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày tại bản K, xã H, huyện T, Lý Văn C bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái

phép 7,57 gam Heroine. Căn cứ lời khai của Lý Văn C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên tiến hành khám xét nơi ở đối với Sùng A D, phát hiện thu giữ tại chuồng trâu của nhà D 01 gói Heroine có khối lượng 19,05 gam, mục đích để bán kiếm lời và 01 cân tiểu ly. Thu giữ của D số tiền 4.040.000 đồng *(Dơ đã tiêu sài hết 10.000 đồng)* là tiền do D bán trái phép Heroine cho T, C mà có. Như vậy Sùng A D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số 26,62 gam Heroine gồm 19,05gam Heroine thu giữ trong quá trình khám xét và 7,57 gam Heroine D đã bán cho Lý Văn C.

Các bị cáo Sùng A D và Lý Văn Clà người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được điều đó nhưng vẫn cố ý mua bán chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Sùng A D đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"

Hành vi của Lý Văn C đủ yếu tố cấu thành tội *"*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"* Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

g) Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Sùng A D sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình. Ngày 08/8/2022 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 17/8/2022 bị cáo bị khởi tố.

Bị cáo Lý Văn C sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng không đi học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình. Ngày 08/8/2022 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 17/8/2022 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có cơ sở đúng pháp luật.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng A Dơ mức án thấp nhất của khung hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp khó khăn về kinh tế. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng còn lại sau giám định gồm:

Đối với 7,48 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 thẻ sim có số thuê bao: 039999309 của Lý Văn C. Hội đồng xét xử xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có ốp hoa màu trắng, số IMEL 1: 863488047103695, số IMEL 2: 863488047103687 là của Lý Thị N, sinh năm 2000, trú tại bản Q, xã P, huyện T, khi C dùng điện thoại sử dụng vào việc trao đổi mua ma túy thì chị N không biết nên Hội đồng xét xử xác định là tài sản hợp pháp của Lý Thị N nên cần trả lại cho Lý Thị N.

Đối với 18,77 gam Heroine, 01 túi nilon màu xanh, 01 thẻ sim có số thuê bao 0357093891 và 01 cân tiểu ly của Sùng A D. Hội đồng xét xử xác định vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị, vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, ốp màu vàng có hai đường sọc màu đỏ, số IMEL 1: 862800040994733, số IMEL 2: 862800040994733. là tài sản hợp pháp Sùng A Páo, sinh năm 2003, trú tại bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu khi D sử dụng chiếc điện thoại này thì P không biết nên Hội đồng xét xử cần trả lại cho Sùng A P.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.040.000 đồng do D phạm tội mà có.

[6] Những vấn đề có liên quan: Về nguồn gốc số Heroine ban đầu, Sùng A D khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại cầu Pắc Ta thuộc xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tráng A T, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Sùng A P là chủ sở hữu đối với chiếc điện thoại di động Sùng A D đã dùng để lắp thẻ sim rồi trao đổi với Lý Văn C để bán Heroine cho C. Quá trình điều tra xác định P không biết việc D sử dụng chiếc điện thoại của P để phục vụ cho việc trao đổi mua bán Heroine nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lý Thị N là chủ sở hữu đối với chiếc điện thoại di động mà Lý Văn C đã dùng để lắp thẻ sim rồi trao đổi để mua Heroine của Sùng A D. Quá trình điều tra xác định N không biết việc C sử dụng chiếc điện thoại của N để phục vụ cho việc trao đổi để mua Heroine nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phàn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25U1-041.78, ngày 08/8/2022 Lý Văn C đã sử dụng đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định Lai đã cho cầu mượn chiếc xe này để đi làm thuê, việc Cầu sử dụng xe đi mua Heroine thì Phàn Thị L không biết. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý đối với Phàn Thị L là đúng quy định.

[7] Về án phí: Đối với bị cáo Sùng A D là đối tượng hộ nghèo 2022. Do vậy cần miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Lý Văn C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sùng A D; Điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn C và các Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với hai bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Sùng A Dơ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lý Văn C.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Lý Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A D 13 (Mười ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lý Văn C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/8/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư màu trắng, hình chữ nhật của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bên trong đựng 7,48 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng bì thư màu trắng, hình chữ nhật của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bên trong đựng 18,77 gam Heroine, 01 túi nilon màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0399993092.

-Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0357093891.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.040.000 đồng (*Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho Lý Thị N, sinh năm 2000, địa chỉ: Bản Q, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ có ốp hoa màu trắng, số IMEL1: 863488047103695, số IMEL2: 863488047103687.

- Trả lại cho Sùng A P, sinh năm 2003, địa chỉ: Bản K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đen, ốp màu vàng có hai đường sọc màu đỏ, số IMEL 1: 862800040994733, số IMEL 2: 862800040994733.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)*.

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sùng A D.

Bị cáo Lý Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên tòa án cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; người có QL, NgVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh